

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Ông Hoàng Văn Chuẩn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trung N, sinh ngày 21 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp BA, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1971 và bà Thái Mỹ C, sinh năm 1975;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Căn cứ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội số 31/QĐ-XPVPHC ngày 10/3/2021 của Công an huyện P xử phạt bị cáo 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng vũ khí trái quy định nhưng chưa gây hậu quả.

Nhân thân: Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2014/HSST ngày 28/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo Trần Trung N 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án, bị cáo đã chấp hành án phí hình sự sơ thẩm theo giấy xác nhận kết quả thi hành án ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Đe dọa giết người” quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa chấp hành án.

Bị cáo Trần Trung N tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Quang M, sinh ngày 20/7/1998; nơi cư trú: 390, đường ĐT 741, ấp BH, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Quang M: Ông Lê Văn H, sinh năm 1966; nơi cư trú: 390, đường ĐT 741, ấp BH, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương – Là cha ruột của bị hại Lê Quang M; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Cao T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp BH, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Đặng Bá B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Trần Trung N không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 01/5/2021, N điều khiển xe mô tô biển số 69F1 - 007.47 có nồng độ cồn trong máu 29,6mg/100ml đi từ nhà ở ấp BA, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương ra đường ĐT 741, rẽ trái sang phần đường ngược chiều trên làn đường mô tô của đường ĐT 741 hướng từ Ủy ban nhân dân xã AB đến Ủy ban nhân dân xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Lúc này, Lê Quang M điều khiển xe mô tô biển số 61H1- 6979 từ nhà ra đường ĐT 741 hướng từ Ủy ban nhân dân xã AB đến Ủy ban nhân dân thị trấn PV, khi đến đoạn đường ĐT 741, thuộc tổ 4, ấp BH, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương, N không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường quy định nên va chạm vào xe mô tô 61H1- 6979 do M điều khiển làm cả hai té ngã xuống đường. Tai nạn xảy ra làm Lê Quang M bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện bị hư hỏng.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương khám nghiệm hiện trường ghi nhận như sau: Hiện trường đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 22m, có dải phân cách cứng phân chia mặt đường thành 02 phần đường riêng biệt, mỗi phần đường rộng 11m, có vạch kẻ đường phân chia thành 03 làn đường riêng biệt, làn đường xe ô tô con rộng 3,5m; làn đường xe ô tô tải rộng 3,5m; làn đường xe mô tô rộng 4m.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 428/GDPY ngày 04/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận đối với Lê Quang M: Nhiều vết xây sát da, bầm tụ máu bên ngoài; gãy xương đùi phải; vỡ xương hộp sọ, xương sán xọ; xuất huyết dưới nhện hai bán cầu đại não, tiểu não; tụ máu quanh thân não, cầu não; nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61H1- 6979 là 767.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 69F1- 007.47 bị thiệt hại là 1.635.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 69F1 - 007.47 nhãn hiệu HONBAMD, màu sơn đen xám, số khung

RLPDCHDUM9B000209, số máy VZS152FMH497209 do Ngô Minh H1, địa chỉ: Ấp TL1, xã TD, huyện Đ, tỉnh Cà Mau đứng tên chủ sở hữu. Năm 2016, ông H1 đã bán xe mô tô trên cho Trần Trung N nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho Trần Trung N, N nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream biển số 61H1 - 6979, số khung C100M8213321, số máy 100ME8213312 do ông Đỗ Cao T (cậu ruột của Lê Quang M) sinh năm 1985, thường trú: Ấp BH, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01/5/2021, ông T đến nhà Lê Quang M chơi và để xe mô tô 61H1 - 6979 trước sân nhà, M tự ý điều khiển xe mô tô đi mua đồ và xảy ra tai nạn. Ngày 21/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông T, ông T nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKSPG, ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Trung N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Trung N mức hình phạt tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù; tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo 10 (mười) tháng tù về tội “Đe dọa giết người” quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 04 (bốn) năm 04 (bốn) tháng tù đến 04 (bốn) năm 10 (mười) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Quang M là ông Lê Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Cao T không yêu cầu bị cáo Trần Trung N bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình tố tụng đã trả lại xe mô tô biển số 69F1 - 007.47; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream biển số 61H1 - 6979 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Trung N và ông Đỗ Cao T theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung N thừa nhận không có giấy phép lái xe theo quy định, đang có nồng độ cồn trong máu 29,6mg/100ml đã điều khiển xe mô tô 69F1-007.47 lưu thông trên đoạn đường ĐT 741 hướng từ xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương đến xã TL, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước (lưu thông ngược chiều), khi đến đoạn đường ĐT 741 thuộc tổ 4, ấp BH, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương thì gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 61H1 - 6979 do ông Lê Quang M điều khiển, hậu quả làm ông M chết và hư hỏng tài sản. Bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Quang M là ông Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, viện phí, tổn thất về tinh thần; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Cao T yêu cầu bị cáo Trần Trung N phải trả tiền sửa chữa xe mô tô biển số 61H1 - 6979, ông T và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong nên không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường; ngoài ra, không có ý kiến khác.

Người làm chứng ông Đặng Bá B vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã khai nhận nhìn thấy bị cáo N điều khiển xe mô tô đi từ nhà bị cáo ra hướng đường ĐT 741, không chứng kiến trực tiếp khi tai nạn giao thông xảy ra giữa xe mô tô biển số 69F1 - 00747 do Trần Trung N điều khiển và xe mô tô biển số 61H1 -6979 do ông Lê Quang M điều khiển, ông B là người phát hiện và đến hiện trường đầu tiên, sau đó ông B gọi người thân đưa bị hại đi cấp cứu tại bệnh viện điều trị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, tham gia giao thông có sử dụng rượu đã gây tai nạn giao thông làm chết người do lỗi của bị cáo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 01/5/2021, bị cáo Trần Trung N điều khiển xe mô tô biển số 69F1 - 007.47 lưu thông trên đường ĐT 741 ở phần đường ngược chiều hướng từ xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương đến xã TL, huyện DP, tỉnh Bình Phước, khi đến đường ĐT 741, thuộc tổ 4, ấp BH, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương, N đi không đúng phần đường quy định nên va chạm vào xe mô tô biển số 61H1-6979 do ông Lê Quang M điều khiển lưu thông đúng làn đường theo chiều ngược lại. Hậu quả làm ông Lê Quang M tử vong trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện bị hư hỏng.

[3] Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số 428/GĐPY ngày 04/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận đối với Lê Quang M: Nhiều vết xây xước da, bầm tụ máu bên ngoài; gãy xương đùi phải; vỡ xương hộp sọ,

xương sụn xốp; xuất huyết dưới nhện hai bán cầu đại não, tiểu não; tụ máu quanh thân não, cầu não; nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

[4] Căn cứ Kết quả xét nghiệm của Trung tâm y tế huyện P lúc 14 giờ 23 phút 16 giây ngày 01/5/2021 xác định nồng độ Ethanol trong máu của Trần Trung N là 29,6 mg/100ml.

[5] Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 61H1- 6979 là 767.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 69F1 - 007.47 là 1.635.000 đồng.

[6] Hành vi của bị cáo Trần Trung N điều khiển xe mô tô không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ (điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe không theo chiều đi của mình, đi không đúng làn đường, phần đường quy định theo quy định tại các khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ) gây tai nạn giao thông làm chết 01 người và hư hỏng tài sản.

[7] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Trung N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định; trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[9] Hành vi của bị cáo Trần Trung N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông và gây thiệt hại về tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, đã chấp hành bản án của Tòa án nhưng không tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội lại tiếp tục phạm tội.

[11] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[12] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bị thương tật ở mắt, hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có ông nội tên Trần Văn Oai có công cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[13] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[14] Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Quang M là ông Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Quang M là ông Lê Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Cao T không yêu cầu bị cáo Trần Trung N bồi thường nên không xem xét.

[16] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý trả lại xe mô tô biển số 69F1 - 007.47 cho ông Trần Trung N; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream biển số 61H1 - 6979 cho ông Đỗ Cao T phù hợp với quy định của pháp luật.

[17] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trung N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung N 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2021/HS-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2020 cho đến ngày 28/4/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Trung N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. P; 01
- CQCSĐT Công an H. P; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. P; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên